

Bản án số: **61/2022/HS-ST**
Ngày 18 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Hoàng Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc N; sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 524/12A H, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế T và bà Bùi Song C; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/11/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp Công an Phường 5, Quận 8 tuần tra đến trước số 854 – 856 T, Phường 5, Quận 8, thì phát hiện Phạm Ngọc N đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-320.96. Do N có biểu hiện liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe và mời về trụ sở Công an Phường 5, Quận 8 kiểm tra. Qua kiểm tra,

Công an phát hiện trên ba ga xe gắn máy biển số 59L1-320.96 có 01 bịch nylon màu cam đựng 01 hộp giấy nhựa màu cam, bên trong có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ngoài ra, N còn tự giác lấy trong áo ngực ra 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp cho Công an, đồng thời khai nhận các tinh thể không màu là ma túy của N dùng để bán. Công an tạm giữ ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe gắn máy biển số 59L1-320.96 của N, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N. Hồ sơ được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 6386/KLGD-MT ngày 03/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc N và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8, bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (trong 01 gói giấy) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1558 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (trong 01 gói giấy để trong 01 hộp giấy màu cam) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3946 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc N khai nhận: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, N nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Khoảng 16 giờ, ngày 25/11/2021, có một phụ nữ tên Đ (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho N qua số điện thoại 0708.270.909 hỏi mua 5.500.000 đồng ma túy. N đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại bến xe Quận 8 vào lúc 17 giờ cùng ngày.

Để có ma túy bán, N sử dụng số điện thoại trên gọi cho một thanh niên tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy tổng hợp. H hẹn N đến khu vực Cầu chữ Y, Quận 8 giao nhận ma túy. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-320.96 đến chỗ hẹn gặp và giao cho H số tiền 4.000.000 đồng, H chỉ cho N lấy túi nylon màu cam đặt ở dưới đất ngay chỗ H đang đứng, bên trong có 01 hộp giấy đựng 01 gói nylon chứa ma túy và 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, N lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy cất giấu vào áo ngực, số ma túy còn lại bên trong túi nylon màu cam, N để ở ba ga xe gắn máy dự định bán lại cho Đ với giá 5.500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày 25/11/2021, N điều khiển xe mang ma túy đến điểm hẹn để bán cho Đ, khi đi đến trước số 854 - 856 T, Phường 5, Quận 8 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59L1-320.96 do ông Huỳnh Văn L đứng tên đăng ký. Ngày 15/6/2021, ông L ký hợp đồng ủy quyền cho anh Hồ Minh T quản lý, sử dụng và định đoạt xe. Sau đó, vào ngày 23/11/2021, anh T ký hợp đồng bán xe lại cho ông Phạm Thế T (là cha ruột của Phạm Ngọc N) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Ông T khai có cho N mượn xe sử dụng nhưng không biết việc N dùng

xe làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe gắn máy biển số 59L1-320.96 cho ông Phạm Thế T.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQ8 ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và công cụ tàng trữ trái phép ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme của bị cáo do có dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 17 giờ ngày 25/11/2021, tại trước số 854 - 856 T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Ngọc N có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12,5504 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy Nên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 6386/21-1379 và 01 bịch nylon màu cam, xét đây là vật cất tàng trữ, lưu hành và công cụ tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] 01 điện thoại di động hiệu Realme tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của bị cáo, xét là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Xe gắn máy biển số 59L1-320.96 là phương tiện bị cáo dùng phạm tội. Qua xác minh, xe này là tài sản của ông Phạm Thế T (cha ruột bị cáo N), ông T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông T, đồng thời ông T không có ý kiến, yêu cầu gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho bị cáo và người phụ nữ tên Đ mua ma túy của bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2021.

Phạt bị cáo Phạm Ngọc N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 6386/21-1379 Quận 8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Ngọc N, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc.

+ 01 (một) bịch nylon màu cam.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương, có gắn sim 1 số 0708270909, sim 2 số 0916160216, bị vỡ màn hình (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim 1 số 0778855948, sim 2 số 0907178449 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh